



NGÀNH CHỨNG KHOÁN



1 KQKD Q3 & 9T/2026

Đơn vị: nghìn tỷ VND

Q3/2026

9T/2026

Doanh thu hoạt động

35,1 -5,3% YoY

Đi ngang QoQ

Doanh thu hoạt động

101,7 +22,9% YoY

LNST*

8,6 -42,9% YoY

-30,4% QoQ · biên LN 24%

LNST*

28,6 -3,0% YoY

Biên LN 28,2% (-7,5 điểm %)

LN gộp 9T/2026 theo mảng (YoY)

Cho vay
▲ **+45%**

IB
▲ **+81%**

Tự doanh
▼ **-21%**

Môi giới
▼ **-44%**

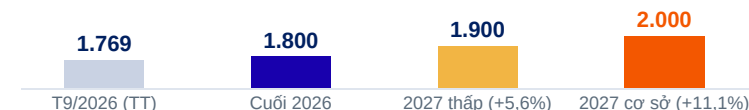
LNST* là LNST hợp nhất sau khi trừ CĐ không kiểm soát.

2 ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TTCK

- 10/2026** NHNN yêu cầu hạ lãi suất huy động & cho vay.
- 11/2026** Lợi nhuận Q3/2026 dự kiến +25% YoY.
- 12/2026** 299 cổ phiếu HNX chuyển sang giao dịch trên HOSE.
- 03, 06, 09/2027** FTSE nâng tỷ trọng Việt Nam lên 30%, 65% và 100%.
- Q3/2027** Lãi suất dự kiến giảm 0,25–0,5%.

3 DỰ PHÓNG

Chỉ tiêu	Cuối 2026	Cuối 2027
VN-Index (điểm)	~1.800	1.900–2.000
Tăng trưởng LN	+29%	+15–20%
P/E dự phóng	11,7x	10,6x
Thanh khoản/phần	18–22 nghìn tỷ	18–22 nghìn tỷ
Lãi suất huy động	Đi ngang	Giảm 0,25–0,5%



4 NHẬN ĐỊNH NGÀNH CHỨNG KHOÁN 9T/2026

▼ THÁCH THỨC

- Thanh khoản hạ nhiệt:** GTGD cổ phiếu bình quân 9T khoảng 2,8 triệu tỷ, thấp hơn 13% so với năm 2025.
- Môi giới - biên LN thu hẹp:** LN gộp MG 9T -44%YoY; biên gộp 14% (2025 19%).
- Chi phí vốn leo thang:** CP vốn 9T +62% YoY; chi phí vốn bình quân 7,2%, chênh lệch lãi cho vay chỉ còn 4,1%.
- Tự doanh suy yếu:** LN gộp tự doanh 9T -21%YoY, riêng Q3 -49% YoY.

▲ CƠ HỘI

- Cho vay là trụ cột tăng trưởng:** DT cho vay 9T +54%YoY, chiếm 45% LN gộp; dư nợ margin 448 nghìn tỷ (+22% YoY).
- Dư địa đòn bẩy:** margin/VCSH toàn ngành đạt **1,0x** so với trần **2,0x**, dư địa khoảng 456 nghìn tỷ.
- IB phục hồi:** DT IB 9T +75%, LN gộp +81%; GTGD trái phiếu qua CTCK 9T +39%.
- Làn sóng tăng vốn:** VCSH toàn ngành cuối Q3/2026 đạt 460 nghìn tỷ, mở room cho margin và tự doanh.

5 TRIỂN VỌNG 2027: TÍCH CỰC HƠN, KỲ VỌNG DÒNG TIỀN HỒI PHỤC

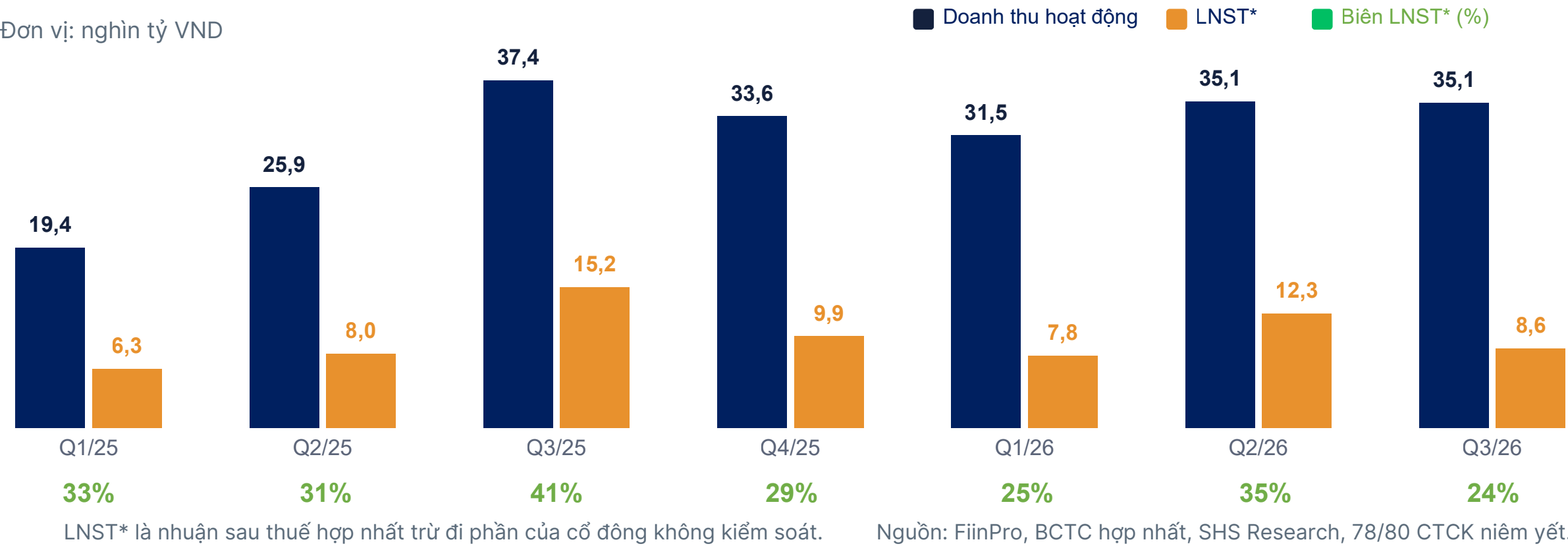
▼ THÁCH THỨC

- Mức nền lãi suất còn khá cao:** lãi suất huy động cuối năm 2026 kỳ hạn 6 – 12 tháng ước tính khoảng 7,25%.
- Thanh khoản** chưa thực sự cải thiện.
- Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận** ngày càng phân hóa.
- Thị trường bất động sản** dần suy giảm làm tăng rủi ro nợ xấu thị trường.
- Một số rủi ro tiềm ẩn khác trên thị trường toàn cầu: bất ổn địa chính trị leo thang, bong bóng AI...

▲ CƠ HỘI

- Nhiều DN đang định giá thấp hơn TB ngành** (P/B avg 10Y: 1,4). MBS 1,4x; VCI 1,3x; BSI 1,3x; VPX 1,2x; VIX 1,0x; VND 1,0x; SHS 0,9x.
- Lãi suất tiết kiệm** có xu hướng giảm.
- Dòng tiền** giải ngân từ các quỹ Passive theo FTSE (khoảng 1,8 - 2 tỷ USD).
- Dư địa đòn bẩy:** margin/VCSH toàn ngành đạt **1,0x** so với trần **2,0x**, dư địa khoảng 456 nghìn tỷ.
- Cổ phần hóa** DN nhà nước, niêm yết DN FDI, IPO doanh nghiệp tư nhân, triển khai CCP.

Q3/2026: Lợi nhuận sau thuế ngành Chứng khoán giảm 43% so với đỉnh Q3/2025



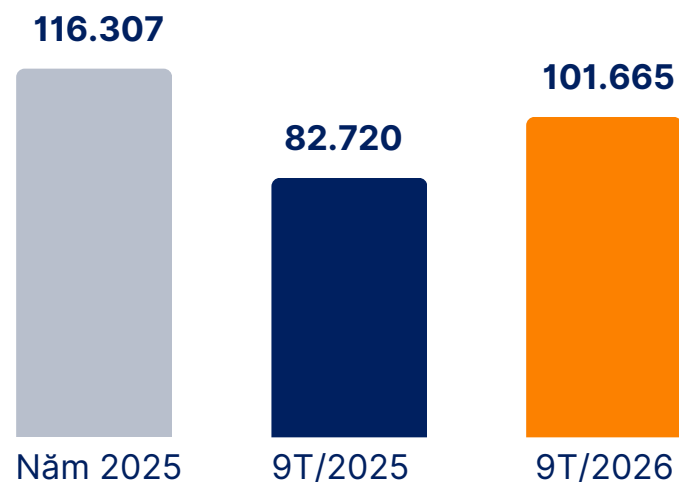
- Lợi nhuận ngành chứng khoán Q3/2026 giảm mạnh:** đạt 8,6 nghìn tỷ đồng, -42,9% YoY; -30,4% QoQ, dù doanh thu duy trì ở mức cao 35,1 nghìn tỷ đồng, đi ngang so với quý trước.
- Biên lợi nhuận thu hẹp:** Biên LNST giảm xuống 24%, thấp nhất trong 7 quý, phản ánh hiệu quả sinh lời suy yếu trong bối cảnh hoạt động tự doanh và môi giới kém tích cực.

Đơn vị: tỷ VND

Doanh thu hoạt động

+22,9%

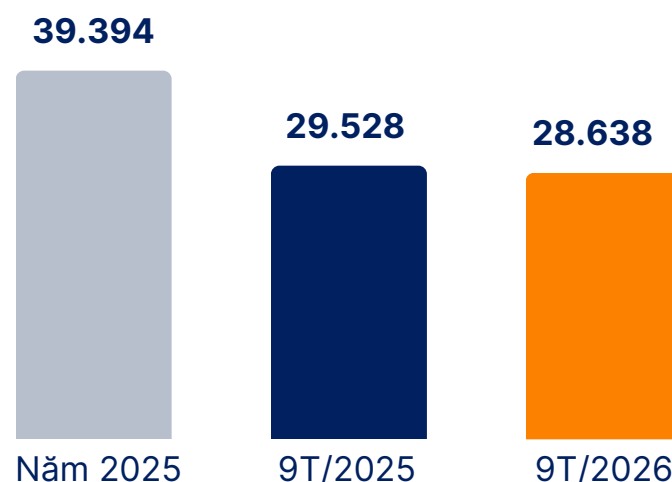
9T/2026 so với cùng kỳ



LNST*

-3,0%

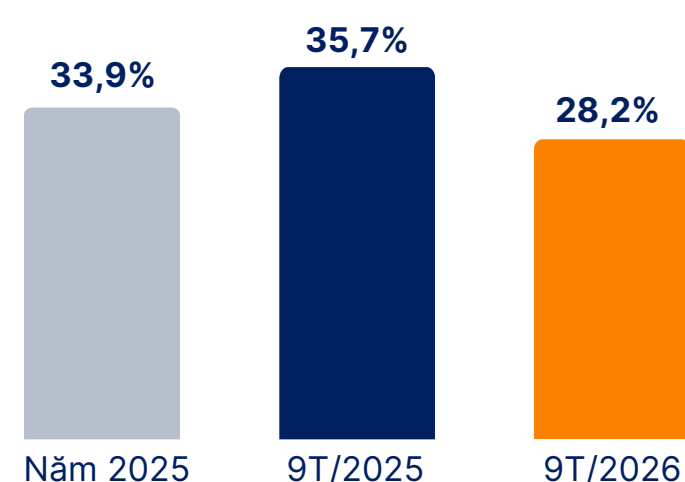
9T/2026 so với cùng kỳ



BIÊN LNST*

-7,5 điểm %

9T/2026 so với cùng kỳ



LNST* là nhuận sau thuế hợp nhất trừ đi phần của cổ đông không kiểm soát.

Nguồn: FiinPro-X, BCTC hợp nhất, 78/80 CTCK niêm yết.

Q3/2026

Mảng	Doanh thu (nghìn tỷ)	YoY	LN gộp (nghìn tỷ)	YoY	Biên LN
Môi giới	3,2	-56,4%	0,2	-91,3%	5%
Cho vay	12,8	+37,2%	8,2	+28,0%	64%
Tự doanh	16,4	-11,2%	6,7	-49,1%	41%
IB	2,3	+49,2%	2,0	+44,6%	87%
Khác	0,4	-3,6%	0,2	+31,7%	57%
Tổng	35,1	-5,3%	17,3	-25,3%	49%

Cơ cấu doanh thu



9T/2026

Mảng	Doanh thu (nghìn tỷ)	YoY	LN gộp (nghìn tỷ)	YoY	Biên LN
Môi giới	12,2	-14,4%	1,7	-43,6%	14%
Cho vay	36,2	+54,1%	23,4	+45,0%	65%
Tự doanh	46,0	+13,7%	20,7	-21,4%	45%
IB	6,2	+74,7%	5,6	+80,7%	90%
Khác	1,1	+9,4%	0,6	+33,0%	54%
Tổng	101,7	+22,9%	52,1	+6,0%	51%

Cơ cấu lợi nhuận gộp



■ Môi giới ■ Cho vay ■ Tự doanh ■ IB ■ Khác

Lợi nhuận ngành chứng khoán dịch chuyển sang các mảng có thu nhập ổn định hơn: Tự doanh (-49%YoY) và Môi giới (-91%YoY) giảm mạnh trong bối cảnh thanh khoản thấp, thị trường đi ngang. Trong khi đó, Cho vay (+28%YoY) và IB (+44%YoY) tăng trưởng tốt, bù đắp suy giảm của các mảng kinh doanh khác.

▼ Môi giới

DT 12,2 nghìn tỷ (−14%) · LN gộp 1,7 nghìn tỷ (−44%)

Thị phần MG 9T (%)

VCK	<div></div> 14,9
TCX	<div></div> 13,9
SSI	<div></div> 11,5
MBS	<div></div> 5,4
VND	<div></div> 4,7

▲ Cho vay margin

DT 36,2 nghìn tỷ (+54%) · 45% LN gộp ngành

Dư nợ margin (nghìn tỷ)

Margin/VCSH

TCX	<div></div> 54,4	1,1x
VPX	<div></div> 39,7	1,1x
SSI	<div></div> 38,1	1,0x
HCM	<div></div> 29,2	2,0x
VCK	<div></div> 25,4	0,8x

▼ Tự doanh

LN gộp 20,7 nghìn tỷ (−21%) · riêng Q3 −49%

LN gộp tự doanh 9T (tỷ)

So với 9T/25

SSI	<div></div> 2.991	+196
TCX	<div></div> 2.423	−319
VND	<div></div> 1.951	−163
VCK	<div></div> 1.459	+375
VPX	<div></div> 1.407	−876

▲ Trái phiếu

GTGD trái phiếu qua CTCK 9T +39%

GTGD trái phiếu 9T (nghìn tỷ)

YoY

TCX	<div></div> 719,2	+64%
BSI	<div></div> 134,6	+121%
PSI	<div></div> 131,2	+746%
SHS	<div></div> 122,7	−34%
VCK	<div></div> 115,0	+32%

▲ Ngân hàng đầu tư

DT 6,2 nghìn tỷ (+75%) · LN gộp 5,6 nghìn tỷ (+81%)

DT IB 9T (tỷ)

YoY

TCX	<div></div> 2.103	+36%
VPX	<div></div> 1.641	+73%
HDBS	<div></div> 1.102	+267%
LPS	<div></div> 252	n/m
BSI	<div></div> 212	+354%

▲ Tăng vốn

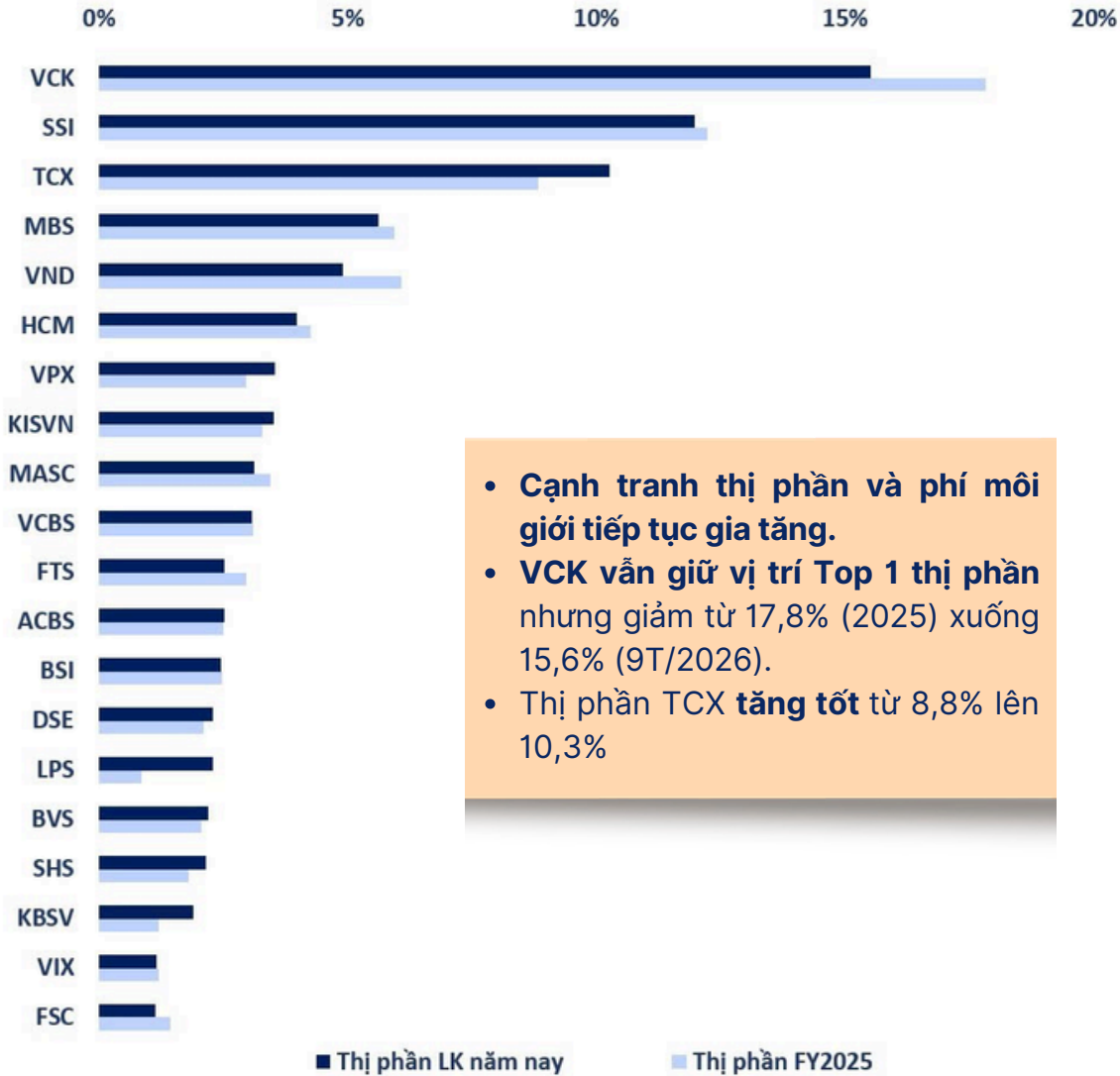
VCSH ngành 460 nghìn tỷ · đồn bầy 1,0x / trần 2,0x

Vốn điều lệ cuối Q3 (tỷ)

VCSH (tỷ)

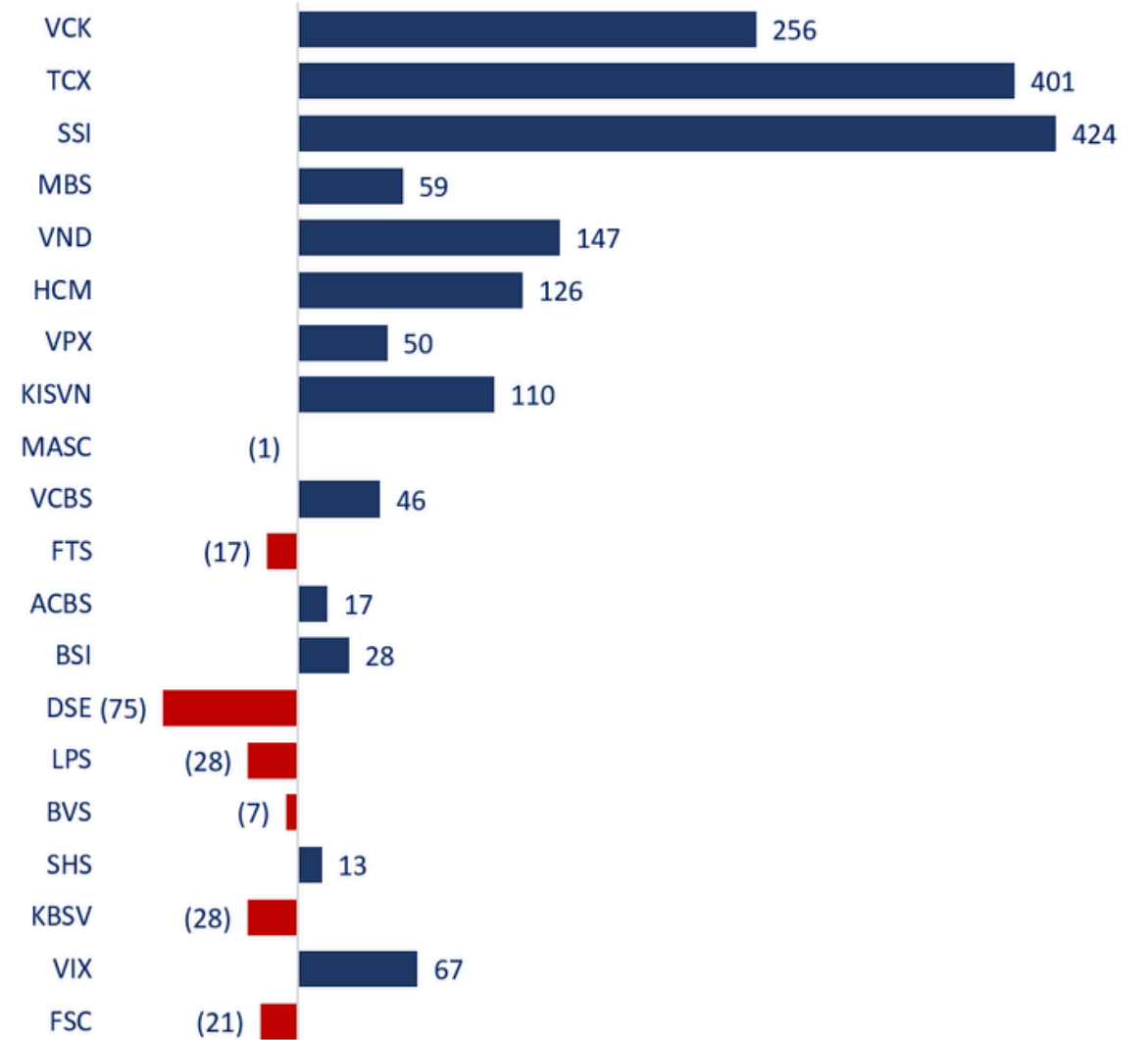
TCX	<div></div> 33.293	47.406
SSI	<div></div> 30.033	38.057
VIX	<div></div> 25.728	32.866
VCK	<div></div> 24.349	32.074
VPX	<div></div> 18.750	36.282

Top 20 thị phần Môi Giới cổ phiếu



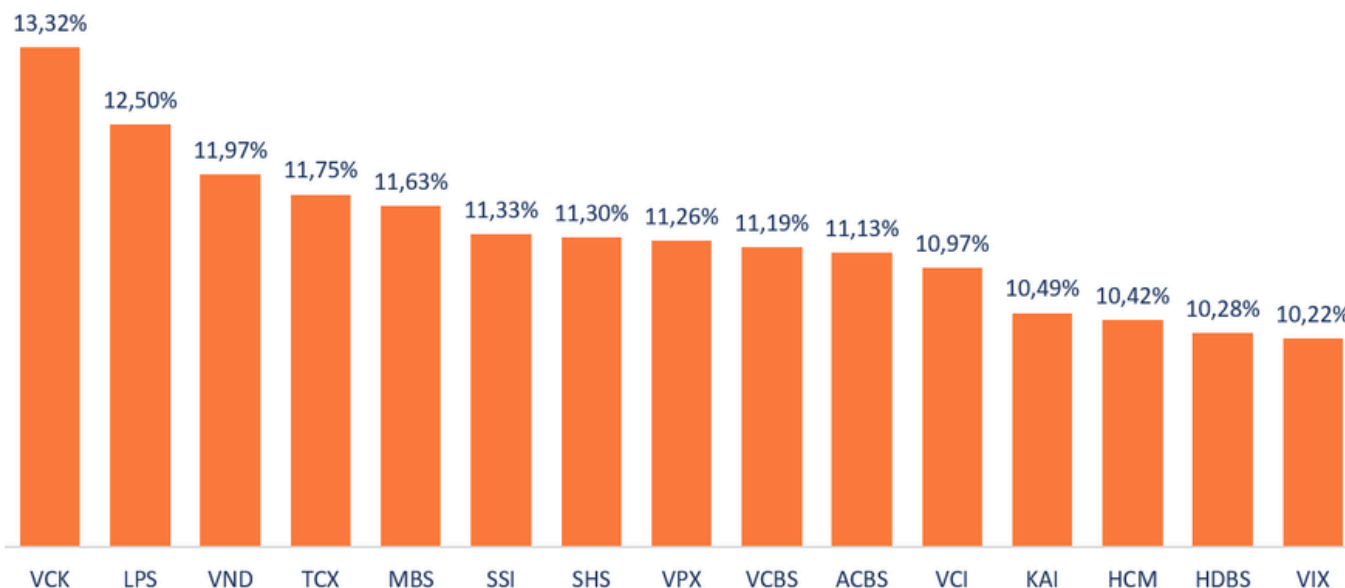
- **Cạnh tranh thị phần và phí môi giới tiếp tục gia tăng.**
- **VCK vẫn giữ vị trí Top 1 thị phần** nhưng giảm từ 17,8% (2025) xuống 15,6% (9T/2026).
- Thị phần TCX **tăng tốt** từ 8,8% lên 10,3%

Lợi nhuận gộp mảng Môi giới của các CTCK - 9T2026



- **Dư nợ cao kỷ lục nhưng đang tăng chậm lại:** dư nợ toàn ngành đạt 447,9 nghìn tỷ, +21,9% YoY. Riêng Q3 chỉ tăng +1,2% QoQ, trong khi từ đầu năm tăng +12,2%, tức đà tăng gần như chững lại trong quý 3 khi thanh khoản giảm.
- **Biên lãi cho vay bị thu hẹp:** lãi suất cho vay bình quân 11,3%, chi phí vốn bình quân 7,2%, nên chênh lệch lãi chỉ còn 4,1%. Vay margin vẫn là trụ cột doanh thu, nhưng phần lợi nhuận giữ lại được trên mỗi đồng cho vay đang giảm.
- **Dư nợ tập trung cao:** riêng TCX chiếm khoảng 12% dư nợ toàn ngành. Top 5 (TCX, VPX, SSI, HCM, VCK) chiếm khoảng 41%, top 15 chiếm khoảng 74%.

LỢI SUẤT CHO VAY MARGIN Q3/2026



TOP 15 THEO DƯ NỢ MARGIN (tỷ VND)



Dư nợ margin
447,9
nghìn tỷ

QoQ
+1,2%
cùng nhóm CT

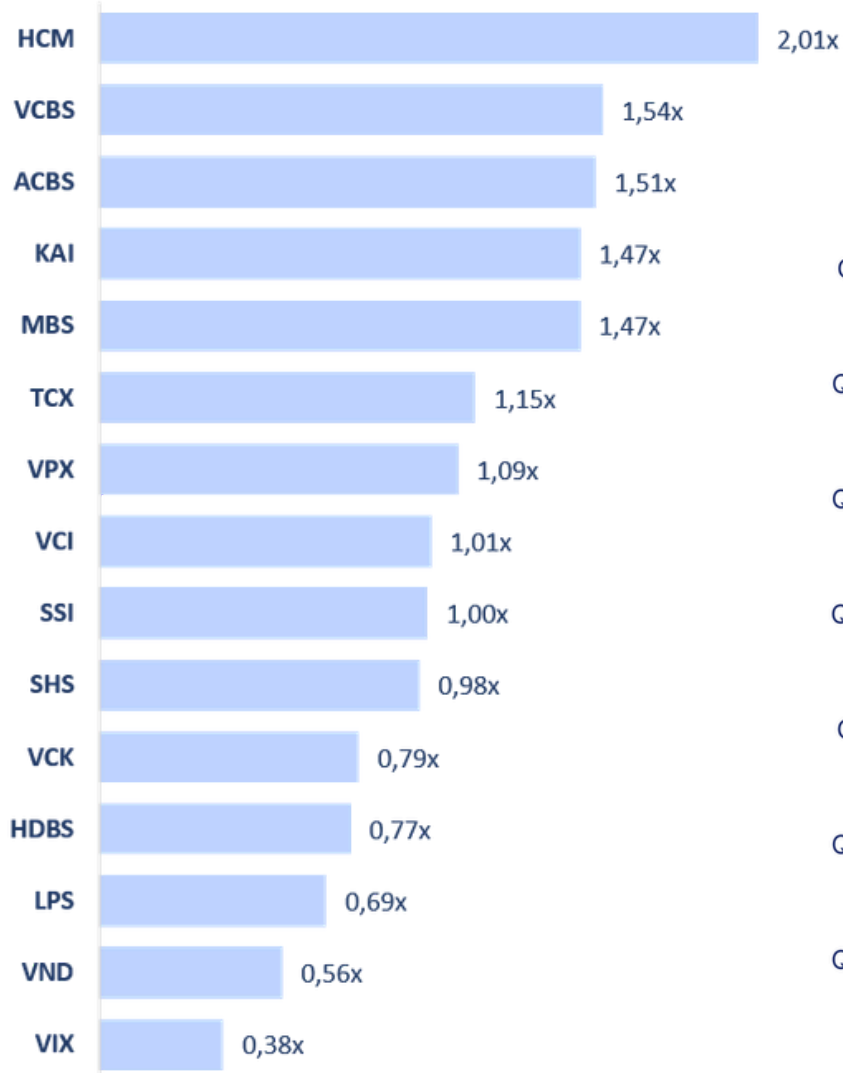
YTD
+12,2%
YoY +21,9%

LS cho vay BQ
11,3%
Q3, năm hóa

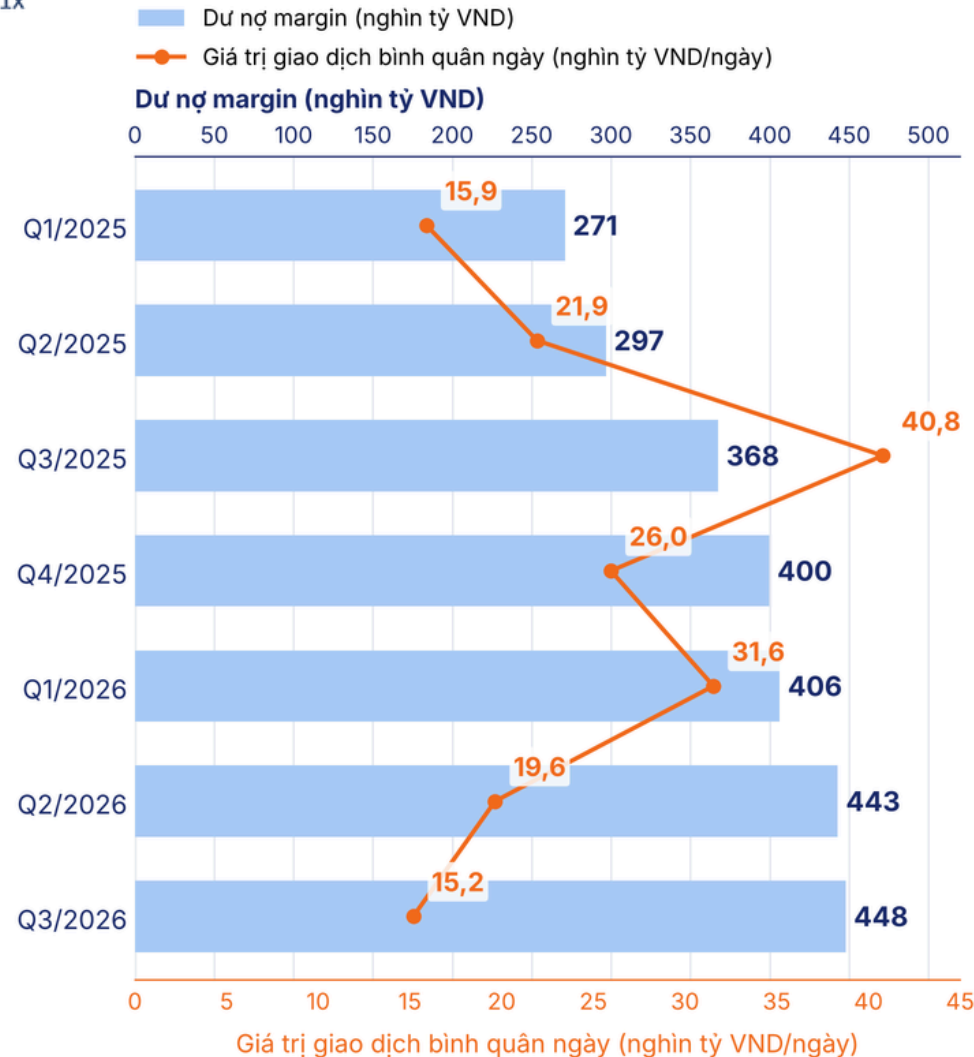
Chi phí vốn BQ
7,2%
spread 4,1%

Dư địa ước tính
456
nghìn tỷ

DƯ NỢ MARGIN/VCSH CUỐI Q3



DƯ NỢ MARGIN ĐẠT KỶ LỤC KHI THANH KHOẢN GIẢM 63% SO VỚI CÙNG KỲ



Dư địa cho vay margin phân hóa mạnh.

Room nhiều nhất thuộc về các CTCK có vốn chủ lớn và margin/VCSH thấp: VIX, TCX, VCK, SSI, VPX và VND. 5 công ty dẫn đầu chiếm khoảng 45% tổng dư địa (456 nghìn tỷ) toàn ngành.

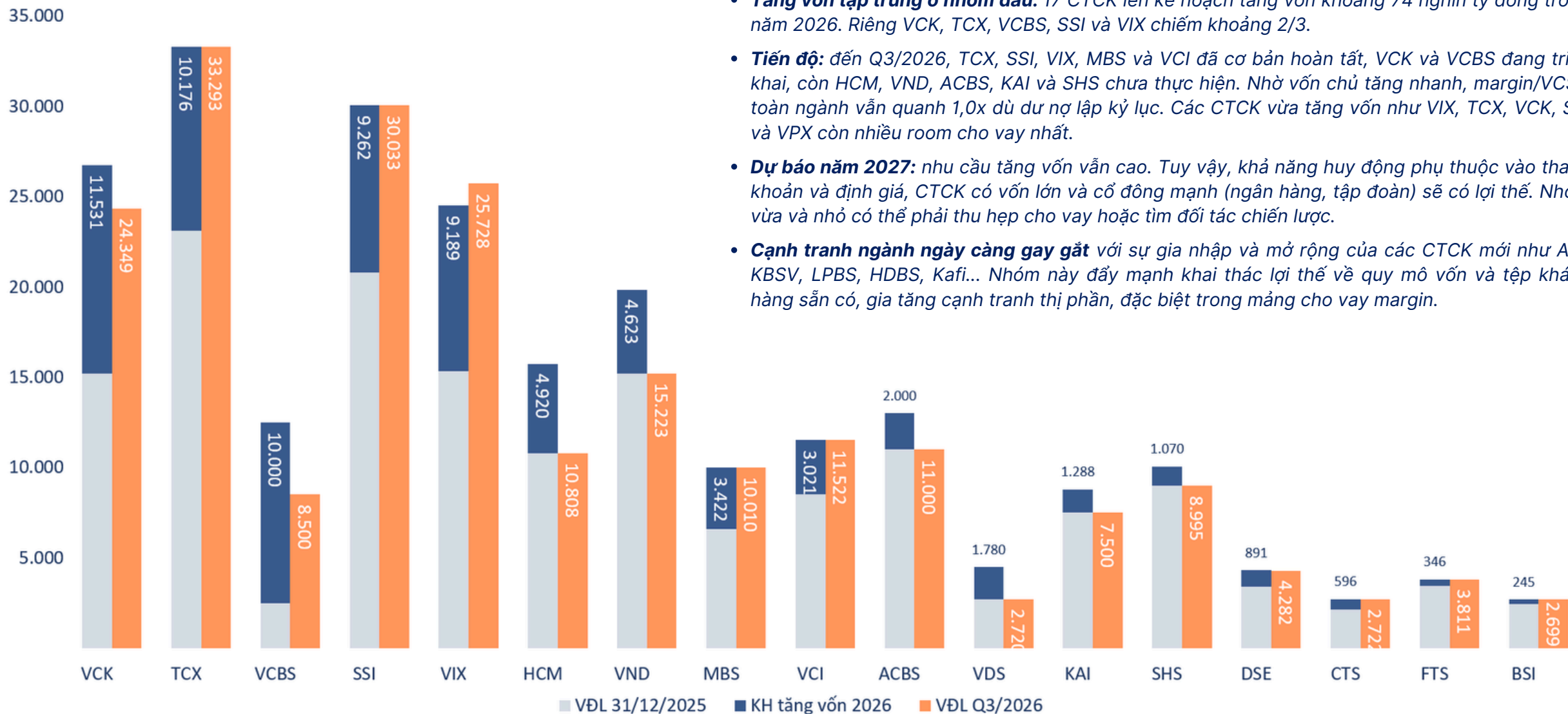
Dư nợ cho vay ký quỹ đạt mức kỷ lục

khoảng 448 nghìn tỷ VND (ngày 30/9, +22% YoY), trong khi giá trị giao dịch bình quân giảm xuống chỉ còn khoảng 15.200 tỷ đồng/phần, thấp nhất kể từ quý IV/2024 và giảm 63% so với quý III/2025.

Áp lực đòn bẩy gia tăng trong bối cảnh

thanh khoản suy yếu: Dư nợ margin hiện tương đương khoảng 30 phiên giao dịch (tính theo GTGD khớp lệnh 3 sàn), gấp hơn 3 lần mức 9 phiên của quý III/2025, phản ánh sự mất cân đối ngày càng lớn giữa quy mô đòn bẩy và khả năng hấp thụ của thị trường, qua đó làm gia tăng nguy cơ bán giải chấp và khuếch đại đà giảm khi thị trường điều chỉnh.

Vốn điều lệ 31/12/2025, kế hoạch tăng vốn 2026 và VĐL cuối Q3/2026



- **Tăng vốn tập trung ở nhóm đầu:** 17 CTCK lên kế hoạch tăng vốn khoảng 74 nghìn tỷ đồng trong năm 2026. Riêng VCK, TCX, VCBS, SSI và VIX chiếm khoảng 2/3.
- **Tiến độ:** đến Q3/2026, TCX, SSI, VIX, MBS và VCI đã cơ bản hoàn tất, VCK và VCBS đang triển khai, còn HCM, VND, ACBS, KAI và SHS chưa thực hiện. Nhờ vốn chủ tăng nhanh, margin/VCSH toàn ngành vẫn quanh 1,0x dù dư nợ lập kỷ lục. Các CTCK vừa tăng vốn như VIX, TCX, VCK, SSI và VPX còn nhiều room cho vay nhất.
- **Dự báo năm 2027:** nhu cầu tăng vốn vẫn cao. Tuy vậy, khả năng huy động phụ thuộc vào thanh khoản và định giá, CTCK có vốn lớn và cổ đông mạnh (ngân hàng, tập đoàn) sẽ có lợi thế. Nhóm vừa và nhỏ có thể phải thu hẹp cho vay hoặc tìm đối tác chiến lược.
- **Cạnh tranh ngành ngày càng gay gắt** với sự gia nhập và mở rộng của các CTCK mới như AIS, KBSV, LPBS, HDBS, Kafi... Nhóm này đẩy mạnh khai thác lợi thế về quy mô vốn và tệp khách hàng sẵn có, gia tăng cạnh tranh thị phần, đặc biệt trong mảng cho vay margin.

FVTPL

244,6

nghìn tỷ · 24,3%
TTS

AFS

69,8

nghìn tỷ · 6,9%
TTS

HTM

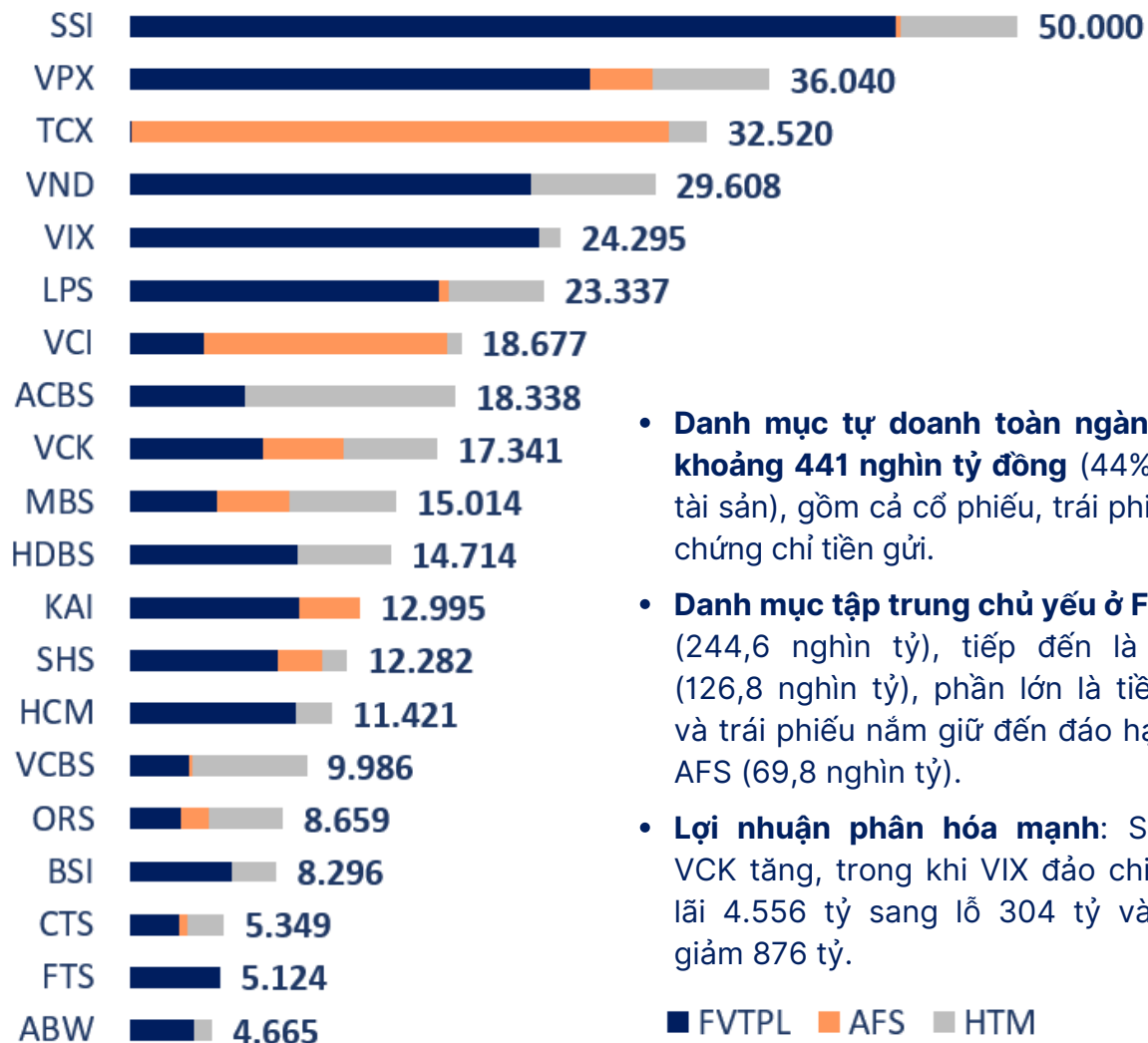
126,8

nghìn tỷ · 12,6%
TTS

Lãi/lỗ tự doanh nổi bật (LN gộp, tỷ VND)

CTCK	9T/26	9T/25	Chênh lệch
SSI	2.991	2.796	196
TCX	2.423	2.742	(319)
VND	1.951	2.114	(163)
VCK	1.459	1.084	375
VPX	1.407	2.283	(876)
VIX	(304)	4.556	(4.859)
TVSI	(143)	(48)	(94)
APS	(87)	18	(105)
VDS	(86)	322	(408)
NSI	(80)	62	(142)

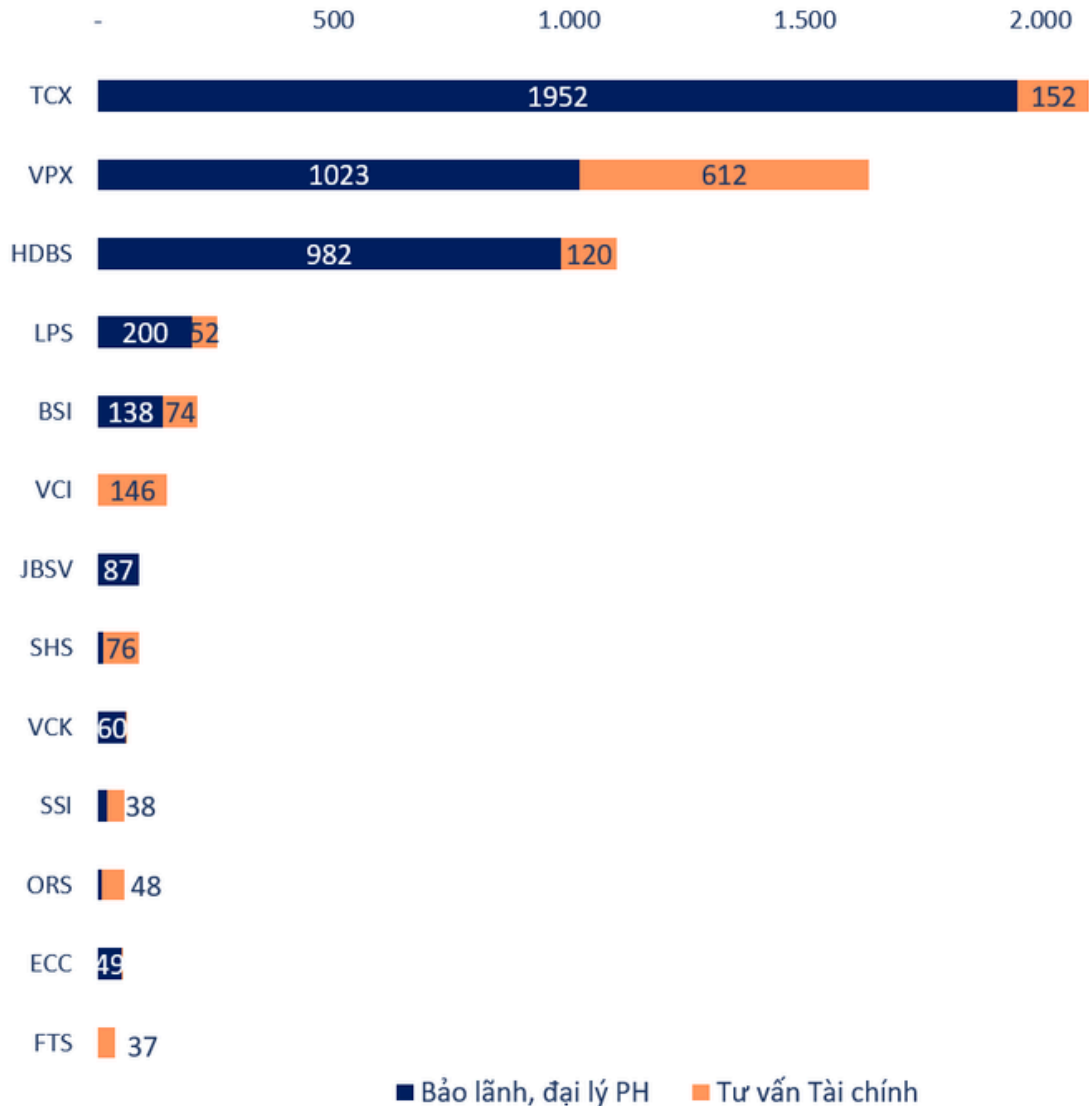
CƠ CẤU & QUY MÔ DANH MỤC TỰ DOANH (TỶ VND)



- **Danh mục tự doanh toàn ngành đạt khoảng 441 nghìn tỷ đồng** (44% tổng tài sản), gồm cả cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi.
- **Danh mục tập trung chủ yếu ở FVTPL** (244,6 nghìn tỷ), tiếp đến là HTM (126,8 nghìn tỷ), phần lớn là tiền gửi và trái phiếu nắm giữ đến đáo hạn, và AFS (69,8 nghìn tỷ).
- **Lợi nhuận phân hóa mạnh:** SSI và VCK tăng, trong khi VIX đảo chiều từ lãi 4.556 tỷ sang lỗ 304 tỷ và VPX giảm 876 tỷ.

■ FVTPL ■ AFS ■ HTM

DOANH THU IB THEO DỊCH VỤ



Top Doanh thu IB 9T/26 (tỷ VND)

	Doanh thu IB	DT YoY	LN gộp
TCX	2.103	+36%	2.103
VPX	1.641	+73%	1.634
HDBS	1.102	+267%	1.076
LPS	252	-	248
BSI	212	+354%	143
VCI	152	+344%	97
JBSV	93	+250%	12
SHS	88	+92%	36

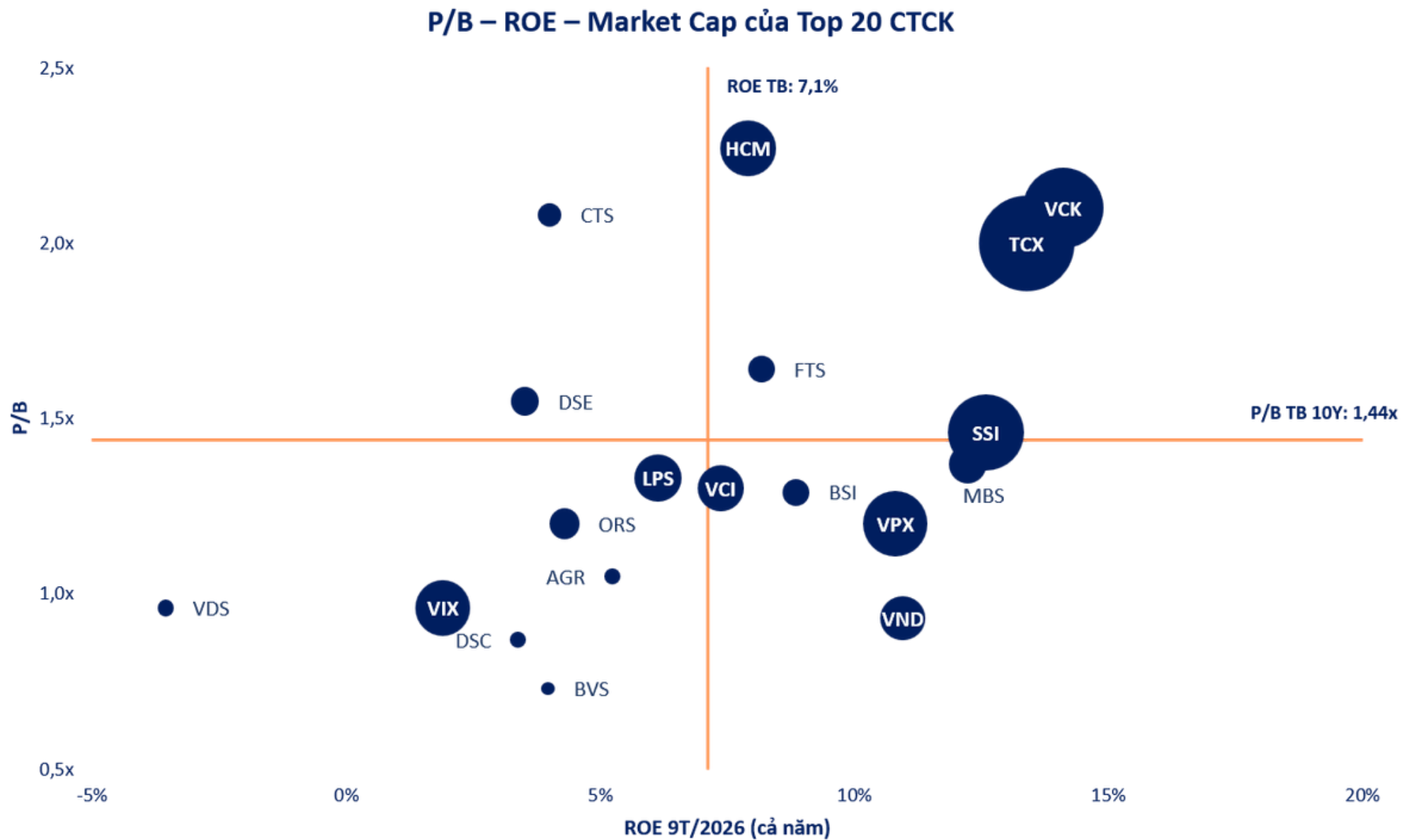
Doanh thu mảng IB tập trung vào 3 CTCK: TCBS, VPBankS và HDBS, chiếm 78% doanh thu toàn ngành 9T/2026.

Nguồn thu chủ yếu đến từ **bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu cho khách hàng trong hệ sinh thái**: **TCBS** (Vingroup, Masan); **HDBS** (Sovico – HDBank, Địa ốc Phú Long...)

NGÀNH CHỨNG KHOÁN GIẢM KHI THỊ TRƯỜNG ĐI NGANG



Cổ phiếu chứng khoán kém tích cực hơn thị trường chung. Từ đầu năm 2026, nhóm cổ phiếu chứng khoán giảm khoảng 13%, cao hơn mức giảm 1% của VN-Index. Thanh khoản thị trường suy yếu gây áp lực lên doanh thu môi giới, trong khi dư nợ cho vay ký quỹ lập đỉnh làm gia tăng rủi ro khi thị trường điều chỉnh.



Mã	Tổng tài sản	VCSH	Vốn điều lệ	Dư nợ margin	Tự doanh	DT HĐ 9T2026	NPATMI 9T2026	ROA	ROE	CIR	P/B
TCX	96.974	47.406	33.293	54.368	30.372	10.062	4.587	6,7%	13,4%	16,7%	2,0x
SSI	92.441	38.057	30.033	38.122	43.434	9.576	3.552	5,0%	12,6%	29,4%	1,5x
VPX	83.312	36.282	18.750	39.691	29.442	10.544	2.838	4,7%	10,8%	45,1%	1,2x
VCK	48.809	32.074	24.349	25.363	12.035	6.949	3.233	8,7%	14,1%	37,4%	2,1x
VND	45.636	21.762	15.223	12.116	22.612	5.391	1.757	4,8%	11,0%	39,6%	1,0x
ACBS	43.799	14.904	11.000	22.573	6.539	3.954	634	2,1%	5,8%	79,9%	
HCM	43.044	14.505	10.808	29.170	9.363	3.945	861	2,7%	7,9%	72,8%	2,3x
VCI	40.401	16.948	11.522	17.155	17.855	3.887	959	3,3%	7,4%	42,7%	1,3x
LPS	39.909	17.912	14.087	12.395	17.972	4.273	716	2,7%	6,1%	56,2%	1,4x
VIX	39.860	32.866	25.728	12.415	23.099	5.050	388	1,5%	1,9%	85,0%	1,0x
MBS	35.196	11.256	10.010	16.511	8.983	3.668	908	3,7%	12,2%	44,1%	1,4x
SHS	29.054	12.521	8.995	12.216	10.853	2.017	511	2,7%	5,4%	34,0%	0,9x
HDBS	27.750	14.041	10.961	10.746	9.464	3.018	1.804	15,7%	27,7%	20,4%	
KAI	26.246	8.374	7.500	12.284	12.995	3.005	431	2,2%	7,1%	52,1%	1,0x
VCBS	25.788	9.363	8.500	14.387	3.505	1.764	333	2,0%	6,2%	30,7%	
MASC	21.060	9.538	6.591	17.326	995	2.071	579	3,6%	7,9%	65,4%	
BSI	19.905	5.855	2.699	10.256	5.787	2.133	377	2,7%	8,9%	47,6%	1,3x
ORS	17.314	7.888	6.239	2.663	4.488	1.125	250	2,2%	4,3%	37,9%	1,2x
KISVN	16.166	7.657	4.550	11.743	1.839	2.326	547	4,5%	9,9%	71,8%	
DSE	15.784	5.483	4.282	6.274	1.652	1.303	136	1,2%	3,5%	78,2%	1,5x

CONTACT INFORMATION

Research & Analysis Center

Vu Ngoc Linh

Head of Research

Linh.vn@shs.com.vn

Market Strategy

Phan Tan Nhat

Team Lead

Nhat.pt@shs.com.vn

Wealth

Vũ Quỳnh Anh

Analyst

Anh.vq@shs.com.vn

Equity

Financial

Doan Thi Anh Nguyet

Team Lead

Nguyet.dta@shs.com.vn

Le Thu Huyen

Analyst

Huyen.lt@shs.com.vn

Material

Ngo The Hien

Research Manager

Hien.nth@shs.com.vn

Vu Nhat Anh

Analyst

Anh.vn@shs.com.vn

Real Estate

Pham Hong Son

Research Manager

Son.ph@shs.com.vn

Le Anh Thang

Team Lead

Thang.la@shs.com.vn

Industrial

Nguyen Thanh Hoa

Research Manager

Hoa.nt@shs.com.vn

IT

Ngo The Hien

Research Manager

Hien.nth@shs.com.vn

Communication

Nguyen Thanh Hoa

Research Manager

Hoa.nt@shs.com.vn

Energy

Nguyen Ngoc Anh

Analyst

anh.nn2@shs.com.vn

Health Care

Nguyen Thanh Hoa

Research Manager

Hoa.nt@shs.com.vn

Utilities

Pham Hong Son

Research Manager

Son.ph@shs.com.vn

Consumer Discretionary

Le Thu Huyen

Analyst

Huyen.lt@shs.com.vn

Aviation

Pham Cao Duy

Analyst

Duy.pc@shs.com.vn

Consumer Staples

Doan Thi Anh Nguyet

Team Lead

Nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin, dữ liệu và phân tích trong tài liệu này đã được thu thập, tổng hợp và xử lý một cách cẩn trọng tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, SHS Research và tác giả không cam kết tính đầy đủ, chính xác tuyệt đối hay cập nhật liên tục của các thông tin được sử dụng. Mọi nội dung trình bày hoàn toàn không đại diện cho quan điểm chính thức của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS, trừ khi có ghi rõ.

Các quan điểm, mô hình và nhận định trong báo cáo phản ánh đánh giá chuyên môn độc lập của nhóm phân tích tại thời điểm viết, dựa trên các giả định cụ thể về bối cảnh kinh tế, chính sách và thị trường. Báo cáo này không cấu thành khuyến nghị đầu tư, lời mời gọi giao dịch, hay cam kết hiệu quả tài chính đối với bất kỳ loại tài sản nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở cổ phiếu, trái phiếu, ngoại tệ, hàng hóa, bất động sản hoặc các sản phẩm tài chính phái sinh.

Các nội dung trong báo cáo cũng không phải là tài liệu tư vấn chính sách chính thức, và không nhằm thay thế cho đánh giá độc lập của các cơ quan hoạch định hoặc các tổ chức ra quyết định điều hành kinh tế. Mọi phân tích về chính sách công chỉ mang tính tham khảo về mặt logic truyền dẫn và kịch bản giả định, không mang tính chỉ đạo hay phản biện chính sách cụ thể.

Chúng tôi khuyến nghị người đọc (dù là nhà đầu tư tổ chức, cá nhân hay cán bộ hoạch định chính sách) cần tự đánh giá độ phù hợp của thông tin với mục tiêu sử dụng, khẩu vị rủi ro, và bối cảnh pháp lý/kinh tế tại thời điểm xem xét. Các dự báo trong báo cáo mang tính mô hình, có thể thay đổi đáng kể khi các yếu tố đầu vào hoặc định hướng chính sách thay đổi.

Tài liệu này không được sử dụng để xây dựng hồ sơ chào bán chứng khoán, truyền thông tiếp thị sản phẩm tài chính, hoặc làm căn cứ pháp lý nếu không có phê duyệt rõ ràng từ Công ty Cổ Phần Chứng Khoán SHS.

Mọi hành vi sao chép, chia sẻ, trích dẫn một phần hoặc toàn bộ báo cáo cần tuân thủ quy định về bản quyền.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Research@shs.com.vn

**Trung tâm Phân tích -
CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tòa nhà SHS, Số 43 Lý Thường Kiệt, phường
Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô
Quyền, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn
Văn Linh, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi
Thị Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ
Chí Minh

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369

Website: www.shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App Trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web Trading: shsmart.shs.com.vn



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Góc nhìn chuyên sâu – Cập nhật cơ hội đầu tư

Website: www.shs.com.vn

CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tel: 1900 63 8588

Email: hotrokhachhang@shs.com.vn

